TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93 /2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃPHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSSTngày 04/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXX ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/9/1985 tại Ba Hàng, Phổ Yên.

Nơi ĐKHKTT: TDP 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: TDP 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Anh C(đã chết); con bà Nguyễn Thị Út Th, sinh năm 1951, trú tại: TDP 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Bị cáo là con một trong gia đình; có vợ là Trần Thị Hồng T, sinh năm 1990, vợ chồng có 02 con chung: con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án,tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 115 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 14/5/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Lê Tuấn A bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017, chuyển tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng:***

1. Ông Đào Mạnh C, sinh năm 1959
2. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1970
3. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1970

ĐTQ: TDP 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 11/5/2017, Tổ công tác Công an thị thị xã Phổ Yên phối hợp với Công an phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trên địa bàn TDP 5, phường Ba Hàng nhận được tin báo do quần chúng nhân dân cung cấp tại số nhà 170, TDP 5 có đối tượng nghi vấn biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Khi tiến hành kiểm tra tại địa điểm nêu trên, phát hiện một người nam giới trong phòng ngủ trên tầng 2 của ngôi nhà số 170. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì người nam giới khai tên là Lê Tuấn A, sinh năm 1985, hiện có hộ khẩu thường trú tại TDP2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Tuấn A đã tự giao nộp cho Công an 02 túi nilon có viền túi màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt *(được Tuấn A lấy từ túi áo ngực đang mặc bên trái)*, Tuấn A khai số chất rắn giao nộp là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng cho bản thân.Tổ công tác lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, đưa người và vật chứng về CQCS điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền. Gói chất rắn thu giữ được sử dụng cân điện tử cân có trọng lượng 9,408 gam (đã trừ bì), tất cả được niêm phong kín ký hiệu N1 để giám định. Ngày 11/5/2017 CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 79/CSĐT để xác đinh các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, trọng lượng (khối lượng)?

Tại bản Kết luận giám định số: 659/GĐM ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể trong mẫu N1 thu giữ của Lê Tuấn A là chất ma túy loại* ***Methamphetamine,*** *có trọng lượng (khối lượng) là 9,408 gam.*

Quá trình điều tra Lê Tuấn A khai nhận:

Chiều ngày 09/5/2017 Tuấn A được người phụ nữ tên H, nhà ở thành phố Thái Nguyên (Tuấn A không biết địa chỉ cụ thể của H) gọi điện thoại hỏi Tuấn A có mua ma túy không, Tuấn A đồng ý, H mang ma túy đến số nhà 170, TDP 5 bán cho Tuấn Anh 02 gói với giá 9000.000đ. Khi mua xong, Tuấn A đã sử dụng được 3 – 4 lần, số còn lại cất giấu để sử dụng dần thì ngày 11/5/2017 bị Công an thị xã Phổ Yên bắt và thu giữ, mục đích Tuấn A mua ma túy để sử dụng không nhằm bán lại.

2. Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số 73/KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lê Tuấn A tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm p khoản 1 điều 46 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 BLHS; Điều 33; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định

Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất bởi gia đình bị cáo có mẹ già, hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tên gọi khác: bị cáo xác định tên Cu chỉ do bạn bè và người thân gọi thân mật, trên các văn bản như: Sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân và giấy tờ đi học chỉ có tên là Lê Tuấn A nên bị cáo xác định không có tên gọi khác như các bản cung và lời khai tại CQĐT.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy nên trước đó ngày 09/5/2017 bị cáo Lê Tuấn A đã mua ma túy số tiền 9000.000đ của người phụ nữ tên H, không biết địa chỉ cụ thể của H ở đâu, việc mua để nhằm sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán. Khoảng 16 giờ ngày 11/5/2017 khi bị cáo cất giấu số ma túy trên người đến số nhà 170 TDP 5, phường Ba Hàng thì bị bắt quả tang, khối lượng ma túy có trọng lượng 9,408 gam, kết quả giám định là ma túy loại **Methamphetamine** là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thực tế bắt quả tang chỉ có một mình bị cáo tại nhà, người đàn ông tên D theo bị cáo khai nhà ở Thành Công là bạn nhưng không biết địa chỉ cụ thể của D, CQĐT tiến hành xác minh không có người tên D như bị cáo khai, không có cơ sở xác định Lê Tuấn A có mua bán ma túy trái phép hay không. Do đó, việc cất giữ ma túy trong người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

[3]. Bản cáo trạng số: 73/KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Tuấn A về tội tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 194 BLHS có nội dung:

1 - Người nào Tàng trữ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bẩy năm".

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội. Chất ma túy Methamphetamine được quy định tại danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ chỉ được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Cơ quan quản lý Nhà nước về các chất gây nghiện, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, làm cho nhiều người dân bất an, lo lắng.

Khi quyết định hình phạt về tội *"Tàng trái phép chất ma tuý"* Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định: *Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa sđổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:*

a) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều này.

b) *Áp dụng trong trường hợp phạm tội của bị cáo.*

So sánh tội "Tàng trái phép chất ma tuý" tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bẩy năm tù; hình phạt tù tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự thì đương nhiên bị cáo sẽ được hưởng lợi. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là **9,408** gam Methamphetamine *(theo trọng lượng này thì quy định là tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015)* có khung hình phạt cao hơn khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, nếu áp dụng không có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46.

Về tình tiết tăng nặng hình phạt:

Bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 48 BLHS.

Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần xử lý nghiêm minh. Cần xử phạt mức án tù giam nghiêm khắc để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng…" Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: toàn bộ số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 9,011 gam của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo*:* Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo Lê Tuấn A giao nộp, bị cáo khai mua của người phụ nữ tên H nhưng không biết địa chỉ mà do H trực tiếp mang đến số nhà 170 TDP 5 bán cho Tuấn A. Đề nghị CQĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt:

Lê Tuấn A 04 (bốn) năm tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2017

Căn cứ Điều 228 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Lê Tuấn A 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ, ký hiệu N1, ghi hoàn lại 9,011 gam còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2017 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5.Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà